

Số: 2001 /CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi
nhuận hợp nhất Quý IV/ 2019 so với
Quý IV/2018

Hưng Yên, ngày 20 tháng 01 năm 2020

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2019**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC****SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2019 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý IV năm 2019 so với Quý IV năm 2018 như sau:

CHỈ TIÊU	Quý IV		Chênh lệch	
	Năm 2019	Năm 2018	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	423.721.582.823	223.819.216.626	199.902.366.197	89%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	423.721.582.823	223.819.216.626	199.902.366.197	89%
4. Giá vốn hàng bán	344.856.058.501	193.036.712.969	151.819.345.532	79%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.865.524.322	30.782.503.657	48.083.020.665	156%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.429.226.986	128.415.509	1.300.811.477	1013%
7. Chi phí tài chính	19.437.460.028	8.039.726.340	11.397.733.688	142%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	-26.153.288	-	-26.153.288	
9. Chi phí bán hàng	13.097.249.444	4.052.589.293	9.044.660.151	223%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.978.743.364	6.347.790.761	10.630.952.603	167%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.755.145.184	12.470.812.772	18.284.332.412	147%
12. Thu nhập khác	520.050.800	541.646.996	-21.596.196	-4%
13. Chi phí khác	467.637.112	303.235.353	164.401.759	54%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	52.413.688	238.411.643	-185.997.955	-78%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.807.558.872	12.709.224.415	18.098.334.457	142%



16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.723.233.320	2.541.844.883	3.181.388.437	125%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-420.014.306	-	-420.014.306	
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	25.504.339.858	10.167.379.532	15.336.960.326	151%
19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	25.504.339.858	10.167.379.532	15.336.960.326	151%
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	627	407	220	54%

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý IV năm 2019 so với quý IV năm 2018 tăng 15.336.960.326 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 151%, lãi cơ bản trên cổ phiếu Quý IV năm 2019 so với quý IV năm 2018 tăng 220 đồng/CP.

Nguyên nhân:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất quý IV năm 2019 tăng so với quý IV năm 2018 với giá trị tăng là 199.902.366.197 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 89%.
2. Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất quý IV năm 2019 so với quý IV năm 2018 tăng với giá trị 1.300.811.477 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 1013%.
3. Giá vốn hàng bán cùng với các khoản chi phí tài chính hợp nhất quý IV năm 2019 đều tăng nhiều hơn so với quý IV năm 2018 với đạt tỷ lệ tăng tương ứng là 79% và 142%. Nhưng lợi nhuận khác hợp nhất quý IV/2019 lại giảm 78% tương đương giá trị 185.997.955 đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trong quý IV năm 2019 thị trường kinh doanh trên khắp các địa bàn cả nước và thị trường xuất khẩu túi siêu thị shopping bag đều tăng so với cùng kỳ năm 2018. Riêng doanh thu xuất khẩu túi siêu thị đạt 108.014.009.026 đồng tăng 47% so với cùng kỳ năm trước tương đương với 34.779.885.477 đồng. Đồng thời các khoản mục chi phí trên BCTC hợp nhất của quý IV năm 2019 cũng tăng không nhiều hơn so với tỷ trọng tăng doanh thu đặc biệt là chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Do vậy đã làm cho tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất quý IV năm 2019 tăng 15.336.960.326 đồng so với quý IV năm 2018.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất quý IV năm 2019 so với quý IV năm 2018.

Trong kỳ kế toán này Công ty mới thực hiện hợp nhất Công ty con là Công ty TNHH Thuận Đức/Hưng Yên từ ngày 01/10/2019. Do vậy, các số liệu, thông tin, dữ liệu so sánh quý IV năm 2018 được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV năm 2019 là các số liệu, thông tin được lấy từ Báo cáo tài chính riêng Quý IV năm 2018 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cường